

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÂN BỐ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ PHỤC VỤ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI  
VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

**Tên đơn vị/ địa phương báo cáo: Xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa**

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Kinh phí được cấp có thẩm quyền giao</b>	<b>1,360,000,000</b>	
1	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung	1,360,000,000	
2	Nguồn ngân sách xã (*)		
<b>II</b>	<b>Kinh phí đã sử dụng</b>	<b>1,639,560,800</b>	
1	Chi xây dựng văn bản	<b>6,000,000</b>	
a	<i>Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử</i>	<i>6,000,000</i>	
b	<i>Chi xây dựng văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh tại điểm a Phụ lục này liên quan đến công tác bầu cử có phạm vi toàn tỉnh, toàn xã, phường do Ủy ban bầu cử các cấp, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử các cấp ban hành (kế hoạch, thông tri, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết công cuộc bầu cử tại địa phương) tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý</i>		
2	Chi in ấn hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tổ chức bầu cử	<b>84,806,000</b>	
a	<i>Chi in ấn các hồ sơ, tài liệu phục vụ cho cuộc bầu cử như: Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; các ấn phẩm, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phục vụ cho cuộc bầu cử.</i>	<i>33,180,000</i>	
b	<i>Chi in ấn: Thẻ cử tri, phiếu bầu cử, nội quy phòng/khu vực bỏ phiếu, các biểu mẫu phục vụ công tác bầu cử, phù hiệu cho nhân viên tổ chức bầu cử; các hồ sơ ứng cử, tiểu sử, các loại danh sách phục vụ công tác bầu cử (danh sách các đơn vị bầu cử, danh sách cử tri, danh sách người ứng cử, người tự ứng cử, người trúng cử); các biên bản liên quan đến bầu cử, giấy chứng nhận đại biểu trúng cử và các loại tài liệu, giấy tờ khác có liên quan phục vụ cho công tác bầu cử.</i>	<i>51,626,000</i>	
3	Chi ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử phục vụ công tác tổ chức bầu cử	<b>30,000,000</b>	
4	Chi cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự, thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn và vận động bầu cử.	<b>140,350,000</b>	
5	Chi tổ chức các hội nghị: Hội nghị triển khai công tác bầu cử, hội nghị trực tuyến, hội nghị hiệp thương, hội nghị cử tri, hội nghị tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử; hội nghị tập huấn, hội nghị giao ban, hội nghị tổng kết, khen thưởng.	<b>129,400,000</b>	
a	<i>Chi tổ chức hội nghị</i>	<i>100,250,000</i>	
b	<i>Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử</i>	<i>29,150,000</i>	
c	<i>Chi bồi dưỡng các cuộc họp</i>		
6	Chi cho công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác bầu cử		
a	<i>Chi phương tiện đi lại, công tác phí.</i>		
b	<i>Chi vận chuyển phiếu bầu, quản lý và kiểm phiếu bầu.</i>		

<i>c</i>	<i>Chi khác liên quan đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử.</i>		
7	Chi công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát hoạt động khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử.		
8	Chi phí hành chính cho công tác bầu cử:	<b>1,249,004,800</b>	
<i>a</i>	<i>Chi văn phòng phẩm, chi phí hành chính trong đợt bầu cử.</i>	<i>111,280,000</i>	
<i>b</i>	<i>Chi thông tin liên lạc phục vụ bầu cử.</i>		
<i>c</i>	<i>Chi thuê hội trường và địa điểm bỏ phiếu (nếu có).</i>		
<i>d</i>	<i>Chi phục vụ bầu cử (trang trí, loa đài,...) tại các tổ bầu cử.</i>	<i>561,974,800</i>	
<i>đ</i>	<i>Chi làm hòm phiếu bổ sung, khắc dấu của tổ chức bầu cử, bảng niêm yết danh sách bầu cử.</i>	<i>34,550,000</i>	
<i>e</i>	<i>Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử.</i>	<i>526,250,000</i>	
<i>g</i>	<i>Chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác bầu cử.</i>	<i>14,950,000</i>	
<b>III</b>	<b>Kính phí còn lại (I-II)</b>	<b>-279,560,800</b>	
1	Đang còn nhiệm vụ chi ( <b>chi tiết như mục II</b> )	(279,560,800)	
2	Hết nhiệm vụ chi, nộp trả ngân sách		
	<i>Tr.đó: Nguồn ngân sách tỉnh</i>		

*Ghi chú: (\*) Áp dụng đối với UBND các xã, phường*